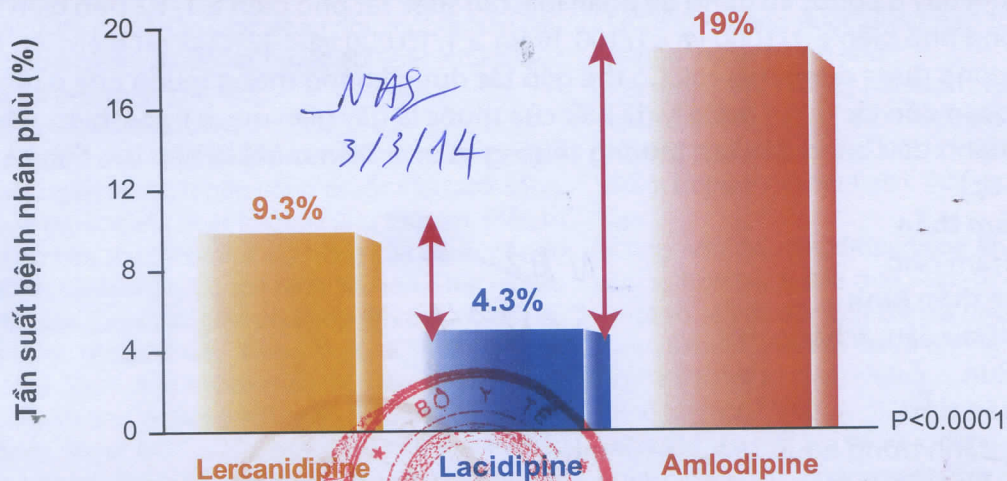


# Lacipil<sup>®</sup> — Tính dung nạp <sup>1,3</sup>

Lacidipine

## Tỉ lệ gây phù ngoại biên <sup>1</sup>

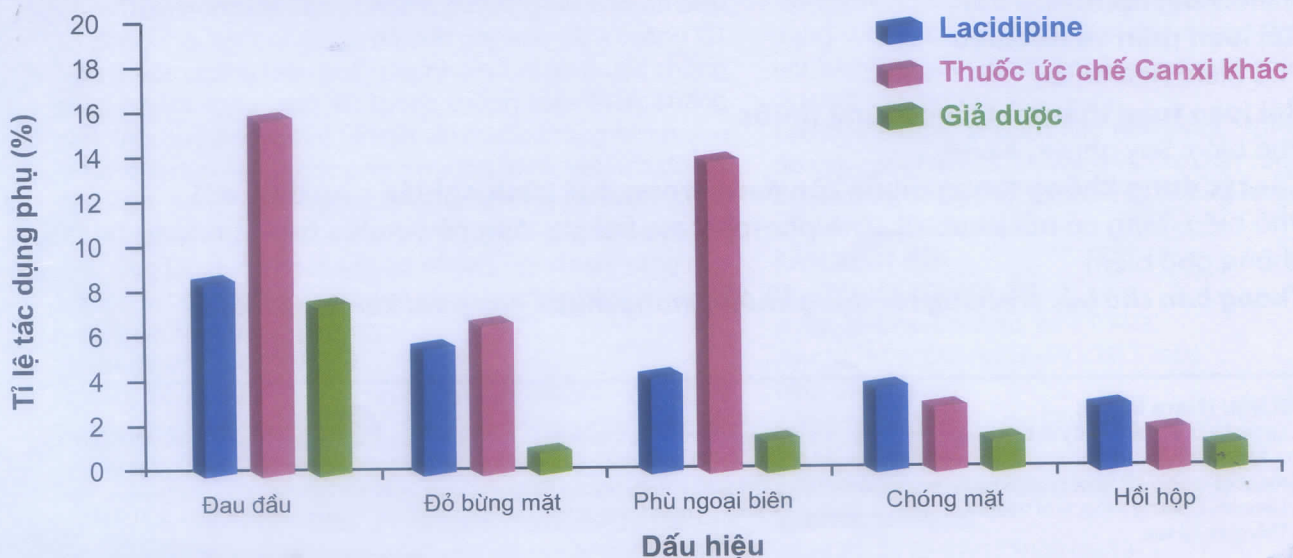


## NGHIÊN CỨU COHORT

Leonetti và cộng sự.

Nghiên cứu mù đôi, đa trung tâm trên 828 bệnh nhân tăng huyết áp lớn tuổi ( $\geq 60$ t). Thời gian điều trị 6 - 24 tháng (trung bình 12 tháng). So sánh song song lercanidipine 10mg/ngày (n=420) với amlodipine 5mg/ngày (n=200) và lacidipine 2mg/ngày (n=208). Sau 4 tuần nếu huyết áp (HA) chưa được kiểm soát (HA  $\geq 140/90$ mmHg), tăng gấp đôi liều một cách mù đôi. Sau 4 tuần tiếp theo nếu vẫn chưa đáp ứng, thêm atenolol 50mg/ngày hoặc enalapril 10mg/ngày. Tiếp tục đánh giá sau mỗi 4 tuần, nếu HA vẫn chưa đạt mức  $< 140/90$ mmHg, tăng gấp đôi liều atenolol và enalapril, tiếp đến có thể thêm hydrochlorothiazide 12,5mg/ngày và có thể tăng lên đến 25mg/ngày. Kết quả nghiên cứu được đánh giá vào cuối đợt điều trị.

## Một số tác dụng phụ <sup>3</sup>



Lindholm và cộng sự.

Nghiên cứu đánh giá hồ sơ an toàn trong điều trị với Lacidipine và các thuốc ức chế canxi tác dụng kéo dài. Dữ liệu thu thập từ các nghiên cứu kết thúc trước tháng 1/1995. Kể từ năm 1985, có 50 nghiên cứu pha III - IV về hiệu quả hạ áp trên bệnh nhân tăng huyết áp, trong đó 32 nghiên cứu mù đôi, có đối chứng và 18 nghiên cứu mở nhãn điều trị với lacidipine. Tổng cộng 16590 bệnh nhân đã sử dụng lacidipine, 1810 sử dụng thuốc huyết áp khác và 451 sử dụng giả dược.